

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 107/2007/QĐ-UBND

TP. Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Quy định quản lý Nhà nước về hoạt động
khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn ngày 02 tháng 12 năm 1994;

Căn cứ Nghị định số 24/CP ngày 19 tháng 3 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 01/2003/TTLT-BTNMT-BNV ngày 15 tháng 7 năm 2003 của Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của cơ quan chuyên môn giúp Ủy ban nhân dân quản lý Nhà nước về tài nguyên và môi trường ở địa phương;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Công văn số 5457/TNMT-QLTN ngày 11 tháng 7 năm 2007 về ban hành Quy định quản lý về khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy định quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quy định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố,

Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn, các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Tín

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Quản lý Nhà nước về hoạt động Khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 107/2007/QĐ-UBND
ngày 31 tháng 7 năm 2007 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định công tác quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (trừ công trình khí tượng thủy văn phục vụ quốc phòng và an ninh); quy định trách nhiệm của cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân trong việc quản lý, khai thác và bảo vệ các công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh (gọi chung là hoạt động khí tượng thủy văn).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội, cá nhân trong nước và ngoài nước (gọi chung là các tổ chức, cá nhân) có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Công trình khí tượng thủy văn cơ bản là cơ sở vật chất kỹ thuật để quan trắc, đo đạc yếu tố và hiện tượng khí tượng thủy văn, các yếu tố về môi trường không khí và nước, bao gồm: Đài, Trạm khí tượng thủy văn, tư liệu khí tượng thủy văn, các loại phương tiện, máy móc, thiết bị chuyên dùng, nhà phục vụ trực tiếp hoạt động khí tượng thủy văn, diện tích đất chuyên dùng, hệ thống bảo vệ công trình, hành lang an toàn kỹ thuật và các công trình phụ trợ khác.

2. Công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng là công trình được đầu tư xây dựng, khai thác chủ yếu phục vụ mục đích, nhu cầu chuyên ngành.

3. Trạm khí tượng thủy văn là công trình để quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn, các yếu tố môi trường không khí và nước trên mặt đất, dưới nước, trên sông, hồ, biển và trên không.

4. Trạm khí tượng thủy văn cơ bản là trạm được Nhà nước đầu tư xây dựng, nhằm điều tra cơ bản về khí tượng thủy văn, do Bộ Tài nguyên và Môi trường quản lý, khai thác ổn định, lâu dài phục vụ cho nhu cầu của xã hội.

5. Trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng là trạm do các Bộ - ngành, địa phương, các tổ chức kinh tế, quốc phòng, an ninh và cá nhân (gọi chung là chủ công trình) xây dựng, quản lý, khai thác chủ yếu phục vụ mục đích, nhu cầu chuyên ngành (thủy lợi, giao thông, xây dựng...).

6. Đài khí tượng thủy văn là công trình để trực tiếp quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn, các yếu tố môi trường không khí và nước; thu thập, xử lý dữ liệu từ nhiều trạm; dự báo khí tượng thủy văn, dự báo thời tiết và cung cấp thông tin khí tượng thủy văn trên một khu vực.

7. Hành lang an toàn kỹ thuật là khoảng không, diện tích mặt đất, mặt nước, dưới nước cần thiết để bảo đảm công trình hoạt động đúng tiêu chuẩn kỹ thuật và tư liệu khí tượng thủy văn thu được từ các công trình đó được chính xác, phản ánh khách quan tính tự nhiên của khu vực, bảo đảm tiêu chuẩn quốc gia và quốc tế.

8. Tư liệu khí tượng thủy văn là dữ liệu, mẫu vật được thu thập, khai thác từ công trình khí tượng thủy văn và được xử lý, lưu trữ dưới nhiều hình thức.

9. Thành lập trạm là xây dựng trạm mới và triển khai hoạt động quan trắc tại một địa điểm mà trước đây chưa có trạm hoặc có trạm nhưng đã giải thể hoặc ngưng quan trắc do một lý do nào đó.

10. Nâng cấp trạm là tăng thêm nhiệm vụ hoặc yếu tố quan trắc cho trạm và nâng hạng trạm lên hạng cao hơn.

11. Hạ cấp trạm là giảm nhiệm vụ hoặc yếu tố quan trắc của trạm và hạ hạng trạm xuống hạng thấp hơn.

12. Di chuyển trạm là sự di chuyển toàn bộ trạm hoặc một số hạng mục công trình của trạm khỏi vị trí hiện đang hoạt động đến vị trí mới đã được lựa chọn.

13. Giải thể trạm là ngừng hẳn toàn bộ công việc quan trắc và chấm dứt mọi hoạt động khác của trạm.

14. Công trình chuyên môn là công trình để lắp đặt các thiết bị quan trắc hoặc phục vụ quan trắc các yếu tố khí tượng thủy văn, môi trường không khí và nước.

Chương II
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ
HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 4. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật hiện hành;

2. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành các quyết định, chỉ thị về quản lý hoạt động khí tượng thủy văn, các biện pháp bảo vệ tài nguyên khí hậu và thủy văn trên địa bàn; quy hoạch phát triển, chương trình kế hoạch dài hạn, 5 năm và hàng năm về khí tượng thủy văn phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố theo phân cấp của Chính phủ và chịu trách nhiệm về nội dung các văn bản đã trình;

3. Tiếp nhận hồ sơ xin cấp phép hoạt động công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng, tổ chức thực hiện công tác thẩm định và xem xét cấp, gia hạn, thu hồi giấy phép hoạt động các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng hoạt động trên địa bàn theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và phân cấp của Chính phủ; chỉ đạo kiểm tra việc thực hiện sau khi được cấp phép;

4. Chủ trì phối hợp với Đài Khí tượng Thủy văn khu vực Nam Bộ và các sở - ngành liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra, hướng dẫn các hoạt động; lập quy hoạch phát triển kinh tế, quy hoạch sản xuất, quy hoạch khu dân cư hoặc xây dựng các công trình quy mô cấp thành phố (nhà máy, kho nước và các công trình thủy lợi, phòng, chống lụt, bão, tiêu thoát nước, cầu đường...), các dự án, công trình đòi hỏi các số liệu và tính toán những đặc trưng khí tượng thủy văn thiết kế, xác định quy mô và sự an toàn cho công trình, đánh giá tính thích nghi của cây trồng, vật nuôi với điều kiện khí tượng thủy văn của thành phố;

5. Là đầu mối tổ chức thực hiện công tác phối kết hợp sở - ngành chức năng và địa phương thực hiện các biện pháp bảo vệ các công trình nghiên cứu, quan trắc về khí tượng thủy văn và bảo vệ hành lang an toàn kỹ thuật cho các công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố theo tiêu chuẩn được quy định tại Nghị định số 24/CP ngày 19 tháng 3 năm 1997 của Chính phủ;

6. Thực hiện quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường và ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố; tổ chức lấy ý kiến về quy hoạch phát triển kinh tế xã hội có liên quan đến đặc trưng khí

tượng thủy văn khu vực, vị trí công trình xin khảo sát thành lập, di chuyển, giải thể, nâng cấp, hạ cấp trạm khí tượng thủy văn cơ bản trên địa bàn thành phố theo quy định tại Quyết định số 03/2006/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

7. Tham gia xây dựng phương án phòng, chống lụt, bão, khắc phục hậu quả do thiên tai trên địa bàn thành phố được giao tại Quyết định số 166/2003/QĐ-UB ngày 10 tháng 9 năm 2003 và Chỉ thị số 18/2006/CT-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố;

8. Hướng dẫn các thủ tục liên quan đến đất đai của vị trí công trình khí tượng thủy văn; giám sát kiểm tra việc thực hiện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và phân cấp của Bộ Tài nguyên và Môi trường; tổ chức lấy ý kiến cơ quan quản lý chuyên ngành theo quy định tại Quyết định số 319/2003/QĐ-UB ngày 26 tháng 12 năm 2003 của Ủy ban nhân dân thành phố đối với công tác giao (hoặc tạm giao) đất dự án xây dựng hạ tầng khu dân cư, khu sản xuất nằm sát bờ sông, kênh rạch; có trách nhiệm nhắc nhở các sở chuyên ngành khi thẩm định thiết kế cơ sở của các dự án đầu tư xây dựng có quy mô lớn, đặc biệt các nhà cao tầng trong nội thành thành phố phải yêu cầu đơn vị tư vấn tính toán thiết kế sao cho công trình vẫn đảm bảo ổn định khi có xảy ra sự cố động đất;

9. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức, triển khai, chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm, các chương trình, dự án, đề tài về khí tượng thủy văn đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật có liên quan đến hoạt động khí tượng thủy văn;

10. Chỉ đạo nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ về quản lý khí tượng thủy văn; tham gia hợp tác quốc tế; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật;

11. Thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các dịch vụ công trong lĩnh vực khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật; và thực hiện công tác báo cáo định kỳ hàng quý, sáu tháng, hàng năm và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân thành phố và Bộ Tài nguyên và Môi trường;

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác có liên quan theo quy định của Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 5. Ủy ban nhân dân quận - huyện

1. Thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về khí tượng thủy văn trên địa bàn quận - huyện theo quy định của pháp luật và hướng dẫn chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố;

2. Xây dựng quy hoạch, quản lý hoạt động về khí tượng thủy văn; phối hợp tổ chức và thực hiện các biện pháp nhằm bảo vệ các công trình khí tượng thủy văn theo tiêu chuẩn được quy định tại Nghị định số 24/CP ngày 19 tháng 3 năm 1997 của Chính phủ; công tác phòng, chống lụt, bão giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại Quyết định số 166/2003/QĐ-UB ngày 10 tháng 9 năm 2003 và Chỉ thị số 18/2006/CT-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2006 của Ủy ban nhân dân thành phố;

3. Tham gia cùng Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật, giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo và xử lý các vi phạm pháp luật về khí tượng thủy văn theo quy định của pháp luật;

4. Chủ động trong công tác thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về khí tượng thủy văn để xử lý vi phạm theo thẩm quyền;

5. Thực hiện công tác báo cáo định kỳ hàng quý, sáu tháng, hàng năm và đột xuất tình hình thực hiện nhiệm vụ cho Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý khí tượng thủy văn trên địa bàn;

6. Tổ chức thực hiện việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về khí tượng thủy văn, phòng, chống lụt, bão, động đất, thiên tai; giám sát việc thi hành các quy định của pháp luật về khí tượng thủy văn tại địa phương.

Điều 6. Ủy ban nhân dân phường - xã - thị trấn

1. Thực hiện sự chỉ đạo và hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân quận - huyện và các cơ quan có thẩm quyền trong công tác quản lý Nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn; và các nhiệm vụ về công tác phòng, chống lụt, bão giảm nhẹ thiên tai - tìm kiếm cứu nạn tại thành phố Hồ Chí Minh được Ủy ban nhân dân thành phố phân công tại Quyết định số 166/2003/QĐ-UB ngày 10 tháng 9 năm 2003 và Chỉ thị số 18/2006/CT-UBND ngày 18 tháng 5 năm 2006;

2. Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, thông tin về khí tượng thủy văn, phòng, chống lụt, bão, động đất, thiên tai tại địa phương;

3. Thực hiện chế độ báo cáo, thanh kiểm tra hoạt động khí tượng thủy văn và giải quyết khiếu nại, tố cáo theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân quận - huyện và quy định của pháp luật.

Chương III
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC,
CÁ NHÂN HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 7. Quyền và nghĩa vụ chung của tổ chức, cá nhân hoạt động khí tượng thủy văn

1. Tổ chức, cá nhân khi tiến hành các hoạt động khí tượng thủy văn (điều tra cơ bản, dự báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ...) có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn ngày 02 tháng 12 năm 1994; Nghị định số 24/CP ngày 19 tháng 3 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn; Thông tư số 11/2006/TT-BTNMT ngày 20 tháng 12 năm 2006 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Quyết định số 245/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế báo áp thấp nhiệt đới, bão, lũ; Quy định này và các quy định khác có liên quan.

2. Trách nhiệm của đơn vị chủ quản công trình khí tượng thủy văn:

a) Nộp đầy đủ hồ sơ xin đăng ký theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình của mình;

c) Cung cấp tư liệu khí tượng thủy văn trong thành phố và các bản tin dự báo khí tượng thủy văn theo đúng quy định của pháp luật;

d) Báo cáo định kỳ cho Bộ Tài nguyên và Môi trường và cơ quan chủ quản. Đồng thời thực hiện chế độ báo cáo cho Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Tài nguyên và Môi trường để phối hợp thực hiện công tác quản lý Nhà nước và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn trên địa bàn.

3. Trách nhiệm của đơn vị chủ quản các công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng:

a) Nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị cấp phép theo quy định của pháp luật;

b) Tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan cấp phép sớm tiến hành thẩm định kỹ thuật công trình;

c) Phải có trách nhiệm tổ chức quản lý, khai thác và bảo vệ công trình của mình;

d) Phải có trách nhiệm báo cáo định kỳ cho Sở Tài nguyên và Môi trường, thực hiện đúng chế độ cấp phép theo quy định của pháp luật.

4. Quyền của các tổ chức, cá nhân hoạt động khí tượng thủy văn:

a) Được Nhà nước bảo hộ về giá trị pháp lý những tư liệu khí tượng thủy văn chuyên dùng đã được đăng ký.

b) Có quyền khiếu nại, tố cáo với Sở Tài nguyên và Môi trường, Vụ Khí tượng thủy văn hoặc cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khác đối với những hành vi vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn; khiếu nại về kết luận và biện pháp xử lý của Đoàn Thanh tra hoặc Thanh tra viên tại cơ sở mình.

Điều 8. Quyền và nghĩa vụ của chủ công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng

1. Các chủ công trình khí tượng thủy văn chuyên dùng (sau đây gọi tắt là các chủ công trình) có trách nhiệm thực hiện quyền và nghĩa vụ của chủ công trình theo quy định của pháp luật;

2. Các chủ công trình được thực hiện các hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh;

3. Được bảo vệ hành lang an toàn kỹ thuật cho vị trí của công trình khí tượng thủy văn đang khai thác theo tiêu chuẩn được quy định tại Nghị định số 24/CP ngày 19 tháng 3 năm 1997 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn nhằm bảo đảm thu thập số liệu khí tượng thủy văn được chính xác, kịp thời phục vụ hiệu quả cho công tác quan trắc chuyên ngành;

4. Trong trường hợp công trình bị xâm hại hoặc có sự cố xảy ra, người quản lý trực tiếp phải huy động lực lượng trong đơn vị nhanh chóng khắc phục hậu quả, đồng thời báo cáo với Ủy ban nhân dân địa phương và Sở Tài nguyên và Môi trường để có biện pháp phối hợp giải quyết;

5. Những công trình khí tượng thủy văn đang hoạt động quan trắc, đo đạc mà bị xâm hại hoặc có sự cố xảy ra thì chủ công trình có quyền được yêu cầu Ủy ban nhân dân địa phương, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm huy động các lực lượng cần thiết nhanh chóng khắc phục hậu quả để duy trì việc quan trắc, đo đạc và truyền báo các thông tin khí tượng thủy văn;

6. Thực hiện chế độ báo cáo được nêu tại Điều 9 của Quy định này.

Chương IV

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO, THANH TRA CHUYÊN NGÀNH VỀ HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

Điều 9. Chế độ báo cáo

1. Ủy ban nhân dân quận - huyện, phường - xã - thị trấn và các đơn vị đang khai thác và sử dụng công trình khí tượng thủy văn cơ bản, chuyên dùng trên địa bàn thành phố có trách nhiệm gửi báo cáo về Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 25 tháng cuối của mỗi quý.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường làm đầu mối tiếp nhận các báo cáo về tình hình quản lý hoạt động khí tượng thủy văn của các quận - huyện, phường - xã - thị trấn và các công trình khí tượng thủy văn cơ bản, chuyên dùng đang hoạt động trên địa bàn thành phố. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm nghiên cứu, tổng hợp các báo cáo và trình Ủy ban nhân dân thành phố trước ngày 01 của tháng đầu quý tiếp theo.

3. Ngoài thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân quận - huyện có trách nhiệm tổng kết, báo cáo cuối năm tình hình quản lý hoạt động tài nguyên khí tượng thủy văn trên địa bàn cho Ủy ban nhân dân thành phố và thực hiện báo cáo đột xuất để kịp thời phối hợp giải quyết những khó khăn, kiến nghị của các cơ quan, đơn vị quản lý và hoạt động khí tượng thủy văn trên địa bàn thành phố.

Điều 10. Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực tài nguyên khí tượng thủy văn được thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Chế độ khen thưởng

Tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn, ngăn chặn hành vi xâm hại công trình khí tượng thủy văn thì được khen thưởng theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 12. Xử lý vi phạm

Tổ chức, cá nhân có hành vi xâm hại đến công trình khí tượng thủy văn, vi phạm pháp luật về khai thác và bảo vệ công trình khí tượng thủy văn hoặc thiếu tinh thần trách nhiệm quản lý gây thiệt hại đến công trình khí tượng thủy văn thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm và hậu quả gây ra mà bị xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh bằng văn bản về Sở Tài nguyên và Môi trường tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Tín

Tên đơn vị chủ quản **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
 Tên đơn vị khai thác **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày ... tháng ... năm ...

PHIẾU ĐĂNG KÝ, THÔNG BÁO HOẠT ĐỘNG KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN

A. Tổ chức, cá nhân đăng ký khai thác, hoạt động công trình khí tượng thủy văn:

-
- Quyết định thành lập công trình số, ngày cấp.....
 cơ quan cấp.....
 - Chủ quản công trình:
 - Địa chỉ:.....; phường (xã, thị trấn):.....
 quận (huyện)....., thành phố Hồ Chí Minh.
 - Họ tên người đứng đầu tổ chức/ cá nhân có trách nhiệm:.....
 - Nghề nghiệp:.....; Chức vụ:.....
 - CMND số:, ngày cấp:, cơ quan cấp.....

B. Phần đăng ký:

- Đăng ký khai thác, hoạt động khí tượng thủy văn tại khu vực (nhà số):,
 phường (xã, thị trấn), quận (huyện), thành phố
 Hồ Chí Minh.
- Tọa độ vị trí (VN-2000): X..... Y.....
- Mục đích:
- Thời gian hoạt động công trình:.....
 từ ngày ...

Chúng tôi hứa chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về khai thác, sử dụng hợp lý, bảo vệ tài nguyên khí tượng thủy văn và môi trường, thực hiện đầy đủ các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

Đơn vị đăng ký
 (Ký tên, đóng dấu)